|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO  **TRƯỜNG MN TÂN HIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU  
(Ngày 08 tháng 02 năm 2021 )**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hiền Ngày tháng năm sinh: 20/7/1966

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Tân Hiệp

- Nơi thường trú: 561B Nguyễn Trãi – Thị trấn Lái Thiêu – Thành phố Thuận An – Bình Dương

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân(3): 280902012

ngày cấp 08/06/2016 nơi cấp Công an Bình Dương

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thiện Cảnh Ngày tháng năm sinh:13/03/1965

- Nghề nghiệp: Kinh doanh

- Nơi làm việc(4): Cửa hàng Hoàng Tuấn - 561B Nguyễn Trãi – Thị trấn Lái Thiêu – Thành phố Thuận An – Bình Dương

- Nơi thường trú: 561B Nguyễn Trãi – Thị trấn Lái Thiêu – Thành phố Thuận An – Bình Dương

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 280879359

ngày cấp 28/03/2006 nơi cấp Công an Bình Dương.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:……………………….. Ngày tháng năm sinh: ………………….

- Nơi thường trú: ……………………………………………..

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: .....................................................

ngày cấp.............................................. nơi cấp ..............................................

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN(5)**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất(6):

1.1. Đất ở(7):

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ(8): Ấp 3 - xã Tân Hiệp – Phú Giáo – Bình Dương

- Diện tích(9): 303 m2

- Giá trị(10): 27.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng(11): số T 187392/QSDĐ/PG.UBND Huyện Phú Giáo ngày 09/08/2002; đứng tên nguyễn Thị Ngọc Hiền.

Thông tin khác (nếu có)(12): ..................................................................................................

1.1.2. Thửa thứ 2

- Địa chỉ: Số nhà 261, Ấp 3 - xã Tân Hiệp – Phú Giáo – Bình Dương

- Diện tích: 767 m2

- Giá trị: 17.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số T 386778. UBND Huyện Phú Giáo ngày 31/7/2001; đứng tên Nguyễn Thiện Cảnh và Nguyễn Thị Ngọc Hiền.

1.1.3. Thửa thứ 3

- Địa chỉ: Ấp 3 - xã Tân Hiệp – Phú Giáo – Bình Dương

- Diện tích: 1229 m2

- Giá trị: 5.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số T 386778. UBND Huyện Phú Giáo ngày 31/7/1995; đứng tên Nguyễn Thiện Cảnh và Nguyễn Thị Ngọc Hiền.

1.1.4. Thửa thứ 4

- Địa chỉ: Ấp 3 - xã Tân Hiệp – Phú Giáo – Bình Dương

- Diện tích: 7713 m2

- Giá trị: Đất khai phá năm 1976

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số T 386778.UBND Huyện Phú Giáo ngày 31/7/1995; đứng tên Nguyễn Thiện Cảnh và Nguyễn Thị Ngọc Hiền.

1.1.5 Thửa thứ 5

- Địa chỉ: Ấp 4 - xã Tân Hiệp – Phú Giáo – Bình Dương

- Diện tích: 9031 m2

- Giá trị: 400.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CY125424.UBND Huyện Phú Giáo ngày 20/11/2020; đứng tên Nguyễn Thiện Cảnh và nguyễn Thị Ngọc Hiền. (Mới chuyển đổi sổ mới).

1.1.6 Thửa thứ 6

- Địa chỉ: Ấp 3 - xã Tân Hiệp – Phú Giáo – Bình Dương

- Diện tích: 4200 m2

- Giá trị: Đất ruộng khai phá năm 1976

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số T 386778. UBND Huyện Phú Giáo ngày 31/7/2001; đứng tên Nguyễn Thiện Cảnh và Nguyễn Thị Ngọc Hiền.

1.1.7 Thửa thứ 7

- Địa chỉ: Số 561B Nguyễn Trãi – Thị trấn Lái Thiêu – Thành phố Thuận An – Bình Dương

- Diện tích: 74 m2

- Giá trị: 500.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số AG 477905. UBND Huyện Thuận An ngày 25/10/2004; đứng tên Nguyễn Thiện Cảnh và Nguyễn Thị Ngọc Hiền.

1.1.8 Thửa thứ 8

- Địa chỉ 58 đường Huỳnh văn lũy – Phường Phú Lợi - TP. Thủ Dầu Một – Bình Dương

- Diện tích: 181 m2

- Giá trị: 2.000.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CE 905496. UBND Huyện Thuận An ngày 14/12/2016; đứng tên Nguyễn Thiện Cảnh và nguyễn Thị Ngọc Hiền.

1.2. Các loại đất khác(13):

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:................................ Địa chỉ: ..................................................................................

- Diện tích: ..............................................................................................................................

- Giá trị(10): .............................................................................................................................

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: ......................................................................................

- Thông tin khác (nếu có): .....................................................................................................

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 561B Nguyễn Trãi – Thị trấn Lái Thiêu – Thành phố Thuận An – Bình Dương

- Loại nhà(14): Cấp 2 “nhà ở riêng lẻ”

- Diện tích sử dụng (15): 195 m2

- Giá trị(10): 700.000.000 đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Nguyễn Thiện Cảnh và Nguyễn Thị Ngọc Hiền . UBND Huyện ngày 27/10/2006.

- Thông tin khác (nếu có): ......................................................................................................

2.1.2. Nhà thứ 2

- Địa chỉ : Số 26 tổ 4 ấp 3 – Tân Hiệp – Phú Giáo – Bình Dương

+ Loại nhà: Cấp 3 “nhà ở riêng lẻ”

+ Diện tích sử dụng: 300 m2

+ Giá trị 1.300.000 đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Nguyễn Thiện Cảnh và Nguyễn Thị Ngọc Hiền

2.1.3 Nhà thứ 3

- Địa chỉ 58 đường Huỳnh văn lũy – Phường Phú Lợi - TP. Thủ Dầu Một – Bình Dương

+ Loại nhà: cấp 2 “nhà ở riêng lẻ”

+ Diện tích xây dựng: 353.3 m2

+ Giá trị: 2.800.000.000 đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Nguyễn Thiện Cảnh

2.2. Công trình xây dựng khác(16):

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:........................................ Địa chỉ: ...............................................................

- Loại công trình:............................................ Cấp công trình: ..............................................

- Diện tích: .............................................................................................................................

- Giá trị (10): .............................................................................................................................

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .........................................................................................

- Thông tin khác (nếu có): ......................................................................................................

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất(17):

3.1. Cây lâu năm(18):

- Loại cây: cây cao su Số lượng: 1.200.000 Giá trị(10): 150.000.000

- Loại cây:.................................. Số lượng:........................... Giá trị(10): ..................................

3.2. Rừng sản xuất(19):

- Loại rừng:.......................................... Diện tích:................................. Giá trị(10): ...................

- Loại rừng:.......................................... Diện tích:................................. Giá trị(10): ...................

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:.................................... Số lượng:............................. Giá trị(10): ................................

- Tên gọi:.................................... Số lượng:............................. Giá trị(10): ................................

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên(20).

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên(21).

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:............................................ Số lượng:.......................... Giá trị: .......................

- Tên cổ phiếu:............................................ Số lượng:.......................... Giá trị: .......................

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:........................................... Số lượng:........................... Giá trị: ......................

- Tên trái phiếu:........................................... Số lượng:........................... Giá trị: ......................

6.3. Vốn góp(22):

- Hình thức góp vốn:......................................................... Giá trị:.............................................

- Hình thức góp vốn:......................................................... Giá trị:.............................................

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác(23):

- Tên giấy tờ có giá: ............................................................ Giá trị:..........................................

- Tên giấy tờ có giá:............................................................. Giá trị:..........................................

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)(24):

- Tên tài sản: 01 ô tô camry- Số đăng ký:023626 biển số đăng ký 61A -139.47 Giá trị: 1.000.000 đồng.

- Tên tài sản: 1 xe SH - Số đăng ký: 61 l 7-5347 Giá trị: 120.000.000 đồng

- Tên tài sản: 1 xe SH - Số đăng ký: 61 C 1- 82559 Giá trị: 65.000.000 đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)(25):

- Tên tài sản:................................. Năm bắt đầu sở hữu:.......................... Giá trị: ...................

- Tên tài sản:................................. Năm bắt đầu sở hữu:.......................... Giá trị: ...................

8. Tài sản ở nước ngoài(26).

9. Tài khoản ở nước ngoài(27):

- Tên chủ tài khoản: ....................................................., số tài khoản: .....................................

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: ........................................

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(28):

- Tổng thu nhập của người kê khai:

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: ..............................................................................

- Tổng các khoản thu nhập chung:

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (29)***(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): ..........*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loại tài sản, thu nhập** | **Tăng (30)/giảm (31)** | | **Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập** |
| **Số lượng tài sản** | **Giá trị tài sản, thu nhập** |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất  1.1. Đất ở  1.2. Các loại đất khác  2. Nhà ở, công trình xây dựng  2.1. Nhà ở  2.2. Công trình xây dựng khác  3. Tài sản khác gắn liền với đất  3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất  3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất  4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên  5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.  6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):  6.1. Cổ phiếu  6.2. Trái phiếu  6.3. Vốn góp  6.4. Các loại giấy tờ có giá khác  7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:  7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).  7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).  8. Tài sản ở nước ngoài.  9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(32). |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *........ngày......tháng.......năm......* **NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)* | *Tân Hiệp, ngày 08 tháng 02 năm 2021* **NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn Thị Ngọc Hiền** |